

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/DS-ST
Ngày: 18-7-2024
V/V “tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Huỳnh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 112/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C- Chủ hộ kinh doanh. Địa chỉ: ấp T1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Bà Huỳnh Thị Kim N. Địa chỉ: khu phố X, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị P. Địa chỉ: ấp T2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-3-2024 và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Kim N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Từ trước năm 2017, cửa hàng vật liệu xây dựng của bà Nguyễn Thị C, có bán cho bà Đỗ Thị P vật liệu xây dựng tổng cộng là 56.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận việc trả tiền trong thời hạn khoảng 04 tháng theo từng đợt hàng mua bán khi xây dựng xong. Qua nhiều đợt mua bán và tính đến tháng 3 năm 2024 thì bà P có trả tiền cho bà C là 2.000.000 đồng, số tiền còn lại là 54.000.000 đồng.

Nay bà C yêu cầu bà P phải trả cho bà C 54.000.000 đồng vốn mua bán, không yêu cầu tính lãi chậm, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Đỗ Thị P là bị đơn trình bày: Qua lời trình bày của bà N là người đại diện theo ủy quyền của bà C là đúng. Nay bà đồng ý trả 54.000.000 đồng tiền vốn mua bán cho bà C. Bà xin bà C cho bà trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi xong nợ.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị C- Chủ hộ kinh doanh khởi kiện bà Đỗ Thị P về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy bà C yêu cầu bà P phải trả cho bà C tiền vốn mua bán với số tiền là 54.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà N là người đại diện theo ủy quyền của bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà C đối với bà P. Xét thấy bà C đã bán vật liệu xây dựng cho bà P, bà P còn nợ bà C tổng cộng tiền vốn mua bán là 54.000.000 đồng, bà P đồng ý trả cho bà C số tiền vốn mua bán còn lại và bà P xin bà C cho bà trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi xong nợ nhưng không được bà N là người đại diện theo ủy quyền của bà C đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C buộc bà P phải trả cho bà C vốn mua bán còn lại với số tiền là 54.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận theo quy định tại các điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Bà C không phải chịu án phí dân sự.

Bà P phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà P là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng các điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C- Chủ hộ kinh

doanh về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với bà Đỗ Thị P.

Buộc bà P phải trả cho bà C tiền vốn mua bán là 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà C không phải chịu án phí, bà C được nhận lại số tiền là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án đã nộp theo biên lai thu số 0008750 ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Miễn án dân sự sơ thẩm cho bà P.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Luu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bảo Trí